

Số: **3211** /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

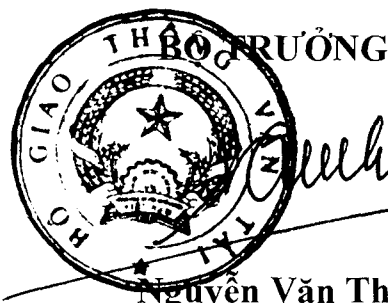
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch;
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Các Sở GTVT;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu VT, Vtài.





KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~32~~³² /QĐ-BGTVT ngày ~~20~~²⁰ tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

I. MỤC TIÊU

Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn (sau đây gọi chung là Kế hoạch) của Bộ Giao thông vận tải nhằm cụ thể hoá những nhiệm vụ và định hướng cơ bản liên quan đến ngành giao thông vận tải đã được giao tại Nghị quyết, cụ thể:

1. Tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 103/NQ-CP); góp phần thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2020 du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đến năm 2030 du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn.

2. Xác định các nhiệm vụ để các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-CP, đưa ngành du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của các lĩnh vực giao thông vận tải kết hợp để phát triển du lịch có trọng tâm, trọng điểm, có tính chuyên nghiệp, có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ, hiện đại; sản phẩm dịch vụ vận chuyển du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu trong nước và quốc tế.

3. Ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực giao thông vận tải, tạo thuận lợi cho du khách trong và ngoài nước được tiếp cận thông tin hướng dẫn du lịch, thông tin doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vận chuyển, phương thức vận chuyển... Tạo đột phá tăng liên kết, cải thiện tính chuyên nghiệp, đẩy mạnh đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các dịch vụ vận chuyển hành khách và cải thiện vị thế ngành du lịch Việt Nam trong các chuỗi kinh doanh du lịch quốc tế.

4. Tiếp tục nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng giao thông vận tải để phục vụ phát triển du lịch, tăng cường kết nối các phương thức vận tải, phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics, từ đó nâng cao chất lượng, giảm chi phí vận tải và giảm giá thành cho hoạt động vận tải du lịch.

II. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 103/NQ-CP đề ra, trong thời gian tới, bên cạnh nhiệm vụ thường xuyên, Tổng cục, các Cục chuyên ngành, các Sở Giao thông vận tải (GTVT) cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau đây:

1. Đổi mới nhận thức, tư duy về phát triển du lịch

- Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết số 103/NQ-CP đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức người lao động trong toàn ngành về quan điểm đổi mới của Đảng đối với vị trí, vai trò động lực của ngành du lịch trong việc thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác và bản chất ngành du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng, xã hội hóa cao, đem lại hiệu quả nhiều mặt về kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị, đối ngoại và an ninh, quốc phòng.

- Triển khai các chương trình phổ biến, nhân rộng các điển hình tốt để phát triển du lịch ở các địa phương.

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, nâng cao chất lượng dịch vụ và kiến thức phát triển du lịch đến các đơn vị vận tải khách du lịch thông qua đó quảng bá hình ảnh đất nước con người Việt Nam tới các khách du lịch.

- Xây dựng và triển khai Đề án có liên quan để kết hợp phát triển cơ sở hạ tầng với các cơ sở du lịch để thúc đẩy phát triển du lịch trên toàn quốc, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, đảm bảo thuận tiện, an toàn trong hoạt động vận tải phục vụ khách du lịch nói riêng và nhu cầu đi lại của người dân nói chung.

- Xây dựng các quy định, quy chế trong toàn ngành nhằm nâng cao ý thức của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành để xây dựng, bảo vệ hình ảnh, môi trường, góp phần phát triển bền vững, không ngừng nâng cao uy tín, thương hiệu và sức thu hút của du lịch Việt Nam.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách

- Xây dựng, hoàn thiện các văn bản Luật chuyên ngành, các văn bản quy định hướng dẫn thi hành phù hợp với tình hình thực tế và bảo đảm du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn.

- Hướng dẫn các đơn vị vận tải khách du lịch trong việc thực hiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư vào phát triển các tuyến du lịch, nhất là các địa bàn trọng điểm, vùng sâu, vùng xa có tiềm năng phát triển du lịch.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án vận tải có tính công nghệ cao, lần đầu áp dụng tại Việt Nam được báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét cho phép thực hiện.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy trình, thủ tục để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, xây dựng các công trình có liên quan để phục vụ phát triển du lịch.

- Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính để tạo thuận lợi tối đa và đơn giản hóa, giảm thủ tục cho đơn vị vận tải, khách du lịch.

- Kêu gọi đầu tư xây dựng các điểm dừng nghỉ trên các tuyến du lịch đường bộ; đảm bảo an toàn giao thông; tăng cường kết nối hàng không với các thị trường nguồn khách du lịch

3. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất để phát triển du lịch

- Xây dựng, rà soát điều chỉnh các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển và đường hàng không để hỗ trợ phát triển du lịch, nâng cao khả năng kết nối giao thông tới các khu, điểm du lịch.

- Xây dựng và thực hiện các đề án, dự án cải thiện chất lượng dịch vụ, hạ tầng đường sắt, cảng biển, cảng thủy nội địa chuyên dùng phục vụ du lịch; đầu tư xây dựng các điểm dừng nghỉ trên các tuyến du lịch đường bộ; bảo đảm an toàn giao thông; tăng cường kết nối hàng không với các thị trường nguồn khách du lịch.

- Thực hiện thương quyền 5 về vận tải hàng không và chính sách “mở cửa bầu trời”; tạo điều kiện cho các hãng hàng không mở cửa các đường bay mới kết nối Việt Nam với thị trường nguồn, tăng cường tần suất các đường bay có sẵn; giải quyết các điểm nghẽn và tình trạng quá tải tại các cảng hàng không.

- Tăng cường phát triển vận tải khách công cộng tại các thành phố, phát triển các tuyến xe buýt kết nối với một số khu du lịch quốc gia. Tạo thuận lợi phát triển dịch vụ vận chuyển khách du lịch kết nối giữa cảng hàng không, nhà ga, cảng biển với trung tâm thành phố và trung tâm du lịch.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất tại các bến cảng du lịch hiện có; cải tạo các điều kiện về kỹ thuật, vệ sinh, an toàn tại các bến cảng hàng hóa để phù hợp cho việc đón tàu du lịch; về lâu dài, cần đầu tư xây dựng một số cảng du lịch với các ga đón khách hiện đại, đầy đủ tiện nghi để đón du khách du lịch bằng tàu biển.

- Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng các cảng biển, bến neo đậu, cầu cảng tại các vịnh, đô thị ven biển kết nối với các đảo, đặc biệt là hạ tầng cầu cảng tại các đảo như Cù Lao Chàm, Lý Sơn, Phú Quý, Côn Đảo, Phú Quốc... để phục vụ phát triển du lịch biển đảo, nâng cao khả năng kết nối giao thông từ cảng biển tới các khu, điểm du lịch.

4. Tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng phát triển du lịch

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, minh bạch, bình đẳng, thuận lợi cho doanh nghiệp kinh doanh du lịch, bảo đảm an ninh, an toàn.

- Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, đa dạng hóa các loại hình vận chuyển khách du lịch, tăng cường kết nối giữa đơn vị vận tải và đơn vị lữ hành trong hoạt động cung ứng chuỗi dịch vụ du lịch.

- Sửa đổi bổ sung danh mục ưu đãi đầu tư, trong đó có các dự án du lịch tại các địa bàn trọng điểm, khu vực động lực phát triển du lịch và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nhưng có tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch để thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch. Khuyến khích các nhà đầu tư chiến lược đầu tư vào một số hạng mục như: hạ tầng về năng lượng điện và nước sạch; xây dựng cảng du lịch; nâng cấp và thay thế đội tàu du lịch; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực để từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ tại các địa bàn trọng điểm.

- Tạo điều kiện thuận lợi để người dân trực tiếp tham gia kinh doanh và hưởng lợi từ du lịch; xây dựng cộng đồng du lịch văn minh, thân thiện trong ứng xử với khách du lịch; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn, du lịch sinh thái; phát huy vai trò của các tổ chức xã hội nghề nghiệp trong phát triển du lịch.

5. Tăng cường năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia trong lĩnh vực theo hướng hội nhập khu vực và quốc tế; nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch phát triển theo hướng bền vững.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và liên ngành để bảo đảm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giao thông vận tải.

- Điện tử hóa thủ tục (nộp hồ sơ, trả kết quả...) kiểm tra chuyên ngành; kết nối chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức quản lý, kiểm tra chuyên ngành với Cổng Thông tin một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN để giảm thiểu giấy tờ, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục kiểm tra chuyên ngành.

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý kiến nghị và kết quả giải quyết thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp đánh giá, phản ánh về chính sách, thủ tục hành chính và việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính.

- Xây dựng năng lực, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước. Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến và Chính phủ điện tử.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác tái cơ cấu vận tải, chú trọng tăng cường kết nối các phương thức vận tải, phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics, từ đó nâng cao chất lượng và giảm chi phí vận tải.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020. Xử lý nghiêm cán bộ, công chức và người đứng đầu thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy và chính quyền địa phương các cấp trong tổ chức triển khai, quản lý hoạt động du lịch; xử lý dứt

điểm các tệ nạn đeo bám, ép khách, cướp giật, doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường; bảo đảm vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm, xây dựng môi trường du lịch văn minh, an toàn, thân thiện.

- Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế, phát huy tiềm năng, thế mạnh và khai thác các cơ hội hợp tác, thu hút nguồn lực để phát triển, gắn kết du lịch Việt Nam với du lịch của các nước trong khu vực và thế giới, đồng thời khắc phục những hạn chế của du lịch Việt Nam.

6. Tăng cường hội nhập quốc tế về giao thông vận tải

- Trao đổi, thống nhất với các nước láng giềng, khu vực về kế hoạch tổng thể tăng cường kết nối GTVT với các nước và phối hợp triển khai thực hiện.

- Chủ động, tích cực tham gia các chương trình, kế hoạch kết nối về cơ sở hạ tầng, tạo thuận lợi vận tải trong các khuôn khổ hợp tác khu vực và trên thế giới trong đó trọng tâm là kết nối GTVT ASEAN và GMS.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp vận tải mở rộng thị trường vận tải hành khách quốc tế tới các nước.

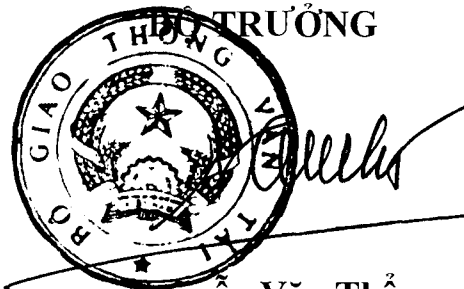
III. NỘI DUNG PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

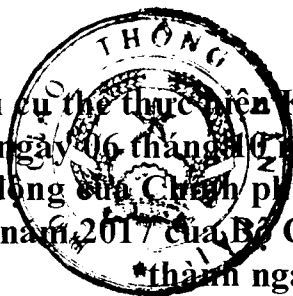
- Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào nhiệm vụ phân công trong Kế hoạch để xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị mình, báo cáo gửi về Bộ Giao thông vận tải trước ngày 25/11/2017.

- Định kỳ hàng quý và cuối năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2017 (qua Vụ Vận tải) trước ngày 05 tháng cuối quý.

- Các nhiệm vụ cụ thể (phụ lục kèm theo).

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện, tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố để bảo đảm thực hiện tốt Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn./.



NGUYỄN VĂN THỂ



PHỤ LỤC

Các nhiệm vụ cụ thể thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3211/QĐ-BGTVT ngày 20/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

I. Xây dựng đề án được giao tại Phụ lục Danh mục một số đề án cụ thể, ban hành kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ:

1. Đề án kiểm soát chất lượng dịch vụ và bảo đảm An toàn giao thông cho khách du lịch

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Vụ An toàn giao thông.
- Cơ quan tham mưu trình: Vụ An toàn giao thông.
- Đơn vị phối hợp: Vụ Vận tải, Vụ Pháp chế, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên ngành, các Sở GTVT.
- Hình thức ban hành: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án.
- Thời gian Cơ quan chủ trì soạn thảo trình Bộ: Tháng 6/2018
- Thời gian Bộ trình Thủ tướng Chính phủ: tháng 11/2018.

2. Đề án tăng cường kết nối hàng không với các thị trường nguồn khách du lịch

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Cục Hàng không Việt Nam.
- Cơ quan tham mưu trình: Vụ Vận tải.
- Đơn vị phối hợp: Vụ Quản lý doanh nghiệp, Vụ Hợp tác quốc tế, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam, các hãng hàng không.
- Hình thức ban hành: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án.
- Thời gian Cơ quan chủ trì soạn thảo trình Bộ: Tháng 6/2018
- Thời gian Bộ trình Thủ tướng Chính phủ: Tháng 11/2018.

3. Đề án cải thiện hạ tầng và chất lượng dịch vụ đường sắt phục vụ khách du lịch

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.
- Cơ quan tham mưu trình: Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông.
- Đơn vị phối hợp: Cục Đường sắt Việt Nam, Vụ Vận tải, Vụ Quản lý doanh nghiệp, Vụ Kế hoạch – Đầu tư, Vụ Tài chính.

- Hình thức ban hành: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án.
- Thời gian Cơ quan chủ trì soạn thảo trình Bộ: Tháng 12/2018
- Thời gian Bộ trình Thủ tướng Chính phủ: Quý IV/2019.

4. Đề án phát triển cảng thủy nội địa chuyên dùng phục vụ phát triển du lịch

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.
- Cơ quan tham mưu trình: Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông.
- Đơn vị chủ trì: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.
- Đơn vị phối hợp: Vụ Quản lý doanh nghiệp, Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Vụ Tài chính.

- Hình thức ban hành: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án.
- Thời gian Cơ quan chủ trì soạn thảo trình Bộ: Tháng 12/2018.
- Thời gian Bộ trình Thủ tướng Chính phủ: Quý IV/2019.

II. Thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu:

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I. ĐỔI MỚI NHẬN THỨC, TƯ DUY VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH				
1	Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết số 103/NQ-CP đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức người lao động trong toàn ngành về quan điểm đổi mới của Đảng về vị trí, vai trò động lực của ngành du lịch thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác và bản chất ngành du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng, xã hội hóa cao, đem lại hiệu quả nhiều mặt về kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị, đối ngoại và an ninh, quốc phòng.	- Văn phòng Bộ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên ngành. - Các Sở GTVT	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Hàng năm
2	Xây dựng và triển khai Đề án có liên quan để kết hợp phát triển cơ sở hạ tầng với các cơ sở du lịch để thúc đẩy phát triển du lịch trên toàn quốc, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, đảm bảo thuận tiện, an toàn trong hoạt động	- Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông; - Các Sở GTVT	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	2017-2019

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	vận tải phục vụ khách du lịch nói riêng và nhu cầu đi lại của người dân.			
3	Nâng cao ý thức của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành để xây dựng, bảo vệ hình ảnh, môi trường, góp phần phát triển bền vững, không ngừng nâng cao uy tín, thương hiệu và sức thu hút của du lịch Việt Nam.	- Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị toàn ngành GTVT	Hàng năm

II. HOÀN THIỆN THẺ CHẾ, CHÍNH SÁCH

4	Xây dựng, hoàn thiện các văn bản Luật chuyên ngành và các văn bản quy định hướng dẫn thi hành phù hợp với tình hình thực tế và bảo đảm du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn.	Vụ Pháp chế	Các Vụ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên ngành	2017-2019
5	Trình cấp có thẩm quyền quyết định cho phép các phương tiện vận chuyển khách du lịch được tạm nhập, tái xuất tại các cửa khẩu quốc tế (đường bộ) giữa chuyến đi và về khác nhau.	Vụ Vận tải	Vụ Hợp tác quốc tế, Tổng cục Đường bộ Việt Nam	2017-2018
6	Hướng dẫn các đơn vị vận tải khách du lịch trong việc thực hiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư vào phát triển các tuyến du lịch, nhất là các địa bàn trọng điểm, vùng sâu, vùng xa có tiềm năng phát triển du lịch.	Vụ Vận tải	Các Vụ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên ngành, các Sở GTVT	Hàng năm
7	Tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án vận tải có tính công nghệ cao, lần đầu áp dụng tại Việt Nam được báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét cho phép thực hiện.	Vụ Vận tải, Vụ KHCN	Các Vụ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên ngành, các Sở GTVT	2017-2019

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
8	Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy trình, thủ tục để tạo điều kiện thuận lợi có các tổ chức cá nhân tham gia đầu tư, xây dựng các công trình có liên quan để phục vụ phát triển du lịch.	Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, Vụ Quản lý doanh nghiệp, Vụ Đối tác công tư	Các Vụ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên ngành, các Sở GTVT	2017-2019
9	Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính để tạo thuận lợi tối đa và đơn giản hóa, giảm thủ tục cho đơn vị vận tải và khách du lịch.	Vụ Pháp chế	Các Vụ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên ngành, các Sở GTVT	2017-2019
10	Xây dựng dự toán chi tiết để thực hiện Kế hoạch hành động, báo cáo Vụ Tài chính tổng hợp và đưa vào dự toán ngân sách nhà nước hàng năm gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	Các Vụ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên ngành, các Sở GTVT	Vụ Tài chính	Hàng năm
III. ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH				
11	Nghiên cứu, rà soát các chiến lược, quy hoạch đầu tư phát triển hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển và đường hàng không để hỗ trợ phát triển du lịch, nâng cao khả năng kết nối giao thông với các khu, điểm du lịch.	Vụ Kế hoạch – Đầu tư	Các Vụ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên ngành, các Sở GTVT	2017-2019
12	Xây dựng và thực hiện các đề án, dự án cải thiện chất lượng dịch vụ, hạ tầng đường sắt, cảng biển, cảng thủy nội địa	Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông,	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	2017-2019

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	chuyên dùng phục vụ du lịch; đầu tư xây dựng các điểm dừng nghỉ trên các tuyến du lịch đường bộ; bảo đảm an toàn giao thông; tăng cường kết nối hàng không với các thị trường nguồn khách du lịch.	Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên ngành, các Sở GTVT		
13	Tiếp tục đẩy mạnh chính sách tự do hóa vận tải hàng không, bao gồm mở rộng việc trao đổi thương quyền 5 để khuyến khích các hãng hàng không nước ngoài khai thác đến Việt Nam, đảm bảo lợi ích cho phía Việt Nam; tạo điều kiện cho các hãng hàng không mở mới các đường bay kết nối Việt Nam với các thị trường trọng điểm, tăng tần suất khai thác trên các đường bay hiện có nhằm thúc đẩy đầu tư phát triển, tăng cường giao lưu, hội nhập quốc tế; rà soát có kế hoạch đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng tại các cảng hàng không, sân bay, hệ thống quản lý, điều hành bay để giải quyết các điểm nghẽn và tình trạng quá tải tại các cảng hàng không, sân bay.	Cục Hàng không Việt Nam	Vụ Vận tải, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Quản lý doanh nghiệp, Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, các hãng hàng không	2017-2019
14	- Tăng cường phát triển vận tải khách công cộng tại các thành phố, phát triển các tuyến xe buýt kết nối với một số khu du lịch quốc gia. Tạo thuận lợi phát triển dịch vụ vận chuyển khách du lịch kết nối giữa cảng hàng không, nhà ga, cảng biển với trung tâm thành phố và trung tâm du lịch. - Phối hợp tổ chức kết nối thuận lợi các phương thức vận tải phục vụ phát triển du lịch.	- Vụ Vận tải - Các Sở GTVT	Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam.	2017-2019
15	Nghiên cứu đề xuất phương án tăng cường liên kết, phối hợp với các cơ quan du lịch đẩy mạnh phát triển dịch vụ phục vụ tàu du lịch quốc tế vào các cảng biển Việt Nam.	Cục HHVN	Vụ Vận tải, Vụ HTQT	2018

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
IV. TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC VÀ HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC				
16	Rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia trong lĩnh vực theo hướng hội nhập khu vực và quốc tế; nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch phát triển theo hướng bền vững.	Vụ Khoa học công nghệ, Cục Đăng kiểm Việt Nam	Các Vụ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên ngành	2017-2019
17	Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành để đảm bảo nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GTVT.	Thanh tra Bộ thực hiện theo Kế hoạch thanh tra hàng năm	Các Vụ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên ngành, các Sở GTVT	Hàng năm
18	Kết nối chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức quản lý, kiểm tra chuyên ngành với Cổng Thông tin một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN để giảm thiểu giấy tờ, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục kiểm tra chuyên ngành.	Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên ngành, các Sở GTVT	Các cơ quan, đơn vị	2017-2019
19	Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý kiến nghị và kết quả giải quyết thủ tục hành chính để người dân và doanh nghiệp đánh giá, phản ánh về chính sách, thủ tục hành chính và việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính.	- Văn phòng Bộ - Vụ Pháp chế	Các Vụ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên ngành, các Sở GTVT	Hàng năm
20	Xây dựng năng lực, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước. Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến và Chính phủ điện tử.	Trung tâm công nghệ thông tin	Các Vụ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên	2017-2019

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
			ngành, các Sở GTVT	
21	Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác tái cơ cấu vận tải, chú trọng tăng cường kết nối các phương thức vận tải, phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics, từ đó nâng cao chất lượng và giảm chi phí vận tải.	Vụ Vận tải	Các Vụ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên ngành, các Sở GTVT	2017-2019
22	Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020	- Vụ Vận tải - Vụ QLDN	Các Vụ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các Cục chuyên ngành, các Sở GTVT	Hàng năm
V. TĂNG CƯỜNG HỘI NHẬP QUỐC TẾ VỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI				
23	Trao đổi, thống nhất với các nước láng giềng, khu vực về kế hoạch tổng thể tăng cường kết nối GTVT với các nước và phối hợp triển khai thực hiện. Chủ động và tích cực tham gia các chương trình, kế hoạch kết nối về cơ sở hạ tầng và tạo thuận lợi vận tải trong các khuôn khổ hợp tác khu vực và trên thế giới trong đó trọng tâm là kết nối GTVT ASEAN và GMS. Hỗ trợ các doanh nghiệp vận tải mở rộng thị trường vận tải hành khách quốc tế tới các nước.	Vụ HTQT	Vụ Vận tải, Vụ KHĐT, Tổng cục ĐBVN, các Cục Quản lý chuyên ngành, các doanh nghiệp vận tải	Hàng năm
VI. KIỂM TRA, GIÁM SÁT TIẾN ĐỘ, KẾT QUẢ, THỰC HIỆN NGHIÊM QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ BÁO CÁO				
24	Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình, Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số	Vụ Vận tải	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	103/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.			
25	Báo cáo Bộ tình hình triển khai định kỳ hàng quý và cuối năm (trước ngày 05 tháng cuối quý)	Các cơ quan, đơn vị	Vụ Vận tải tổng hợp	Định kỳ hàng quý và cuối năm
26	Tổng hợp, báo cáo Chính phủ hàng quý và cuối năm (trước ngày 15 tháng cuối quý)	Vụ Vận tải	Các cơ quan, đơn vị	Định kỳ hàng quý và cuối năm